TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 3 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1989. Địa chỉ: 114, ấp Bình An, xã A, huyện P, tỉnh B . Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 114, ấp Bình An, xã A, huyện P, tỉnh B . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Văn T chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm, không hợp nhau, tH xuyên cãi nhau. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Bùi Văn T.

- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Bùi Quốc A , sinh ngày 10/6/2008 và Bùi Nguyễn Quang T , sinh ngày 15/7/2013. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông T có tài sản chung nhưng không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Bùi Văn T trình bày:

- Về nhôn nhân: Ông thống nhất với lời khai của bà H về thời gian chung sống, kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà H có 02 người con tên Bùi Quốc A , sinh ngày 10/6/2008 và Bùi Nguyễn Quang T , sinh ngày 15/7/2013. Ông mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Bùi Văn T; về con chung: Giao con chung Bùi Quốc A , sinh ngày 10/6/2008 và Bùi Nguyễn Quang T , sinh ngày 15/7/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; về mức cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh B và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Bùi Văn T đã được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Văn T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định năm 2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên tH xuyên cãi nhau, bị đơn thống nhất với nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn, không có thiện chí đưa ra cách để hòa giải đoàn tụ gia đình

Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2022 ở địa phương tại UBND xã A, huyện P, tỉnh B cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông T như thế nào địa phương không nắm rõ vì không có đơn yêu cầu địa phương hoà giải. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Văn T có 02 người con tên Bùi Quốc A , sinh ngày 10/6/2008 và Bùi Nguyễn Quang T, sinh ngày 15/7/2013. Hiện tại các con đang ở với mẹ và đều đã trên 07 tuổi, HĐXX xét thấy các con đều có nguyện vọng ở với mẹ nên HĐXX giao 02 con cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Bùi Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Quốc A , sinh ngày 10/6/2008 và Bùi Nguyễn Quang T, sinh ngày 15/7/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0008609 ngày 05/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (số 88 ngày 13/02/2007);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên